TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH Q**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2023/HS-ST
Ngày 16-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T- TỈNH Q

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Huỳnh Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tin.

2. Ông Nguyễn Văn Thông.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Luông - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Q tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 95/2023/TLHS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-HS ngày 30-10-2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Nhật T, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1991. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khối phố T, thị trấn P, huyện N, tỉnh Q. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: 11/12; con ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1964) và bà: Nguyễn Thị N (sinh năm 1965) cùng trú tại khối phố T, thị trấn P, huyện N, tỉnh Q; Gia đình có 03 người con, bị cáo là con đầu, bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2023 và chuyển tạm giam ngày 13/02/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T.

2. Huỳnh Đức N, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1995. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khối phố 5, phường A, thành phố T, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm bánh mì; trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Huỳnh Ngọc D (sinh năm 1972) và bà: Nguyễn Thị Bích Đ (sinh năm 1974) cùng trú tại Khối phố 5, phường A, TP. T, tỉnh Q; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 05/4/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Q xử phạt 06 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Bản án số 37/2023/HS-ST;

Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q theo Bản án số 37/2023/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố T.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trương Duy T, sinh năm 1992. Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Ông Hồ Văn C, sinh năm 1991. Trú tại: thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Q, sinh năm 1957. Trú tại: khối phố H, phường H1, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Ông Trương Anh Đ, sinh năm 1989. Trú tại: thôn T, xã Q, huyện Q1, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Ông Cao Văn N, sinh năm 1983. Trú tại: khối phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Ông Châu Ngọc T, sinh năm 1988. Trú tại: khối phố P, phường A, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/10/2020 và ngày 07/02/2023, trên địa bàn TP. T, Nguyễn Nhật T và Huỳnh Đức N đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cụ thể như sau:

**** Vụ thứ nhất:***

Vào tối ngày 30/10/2020, Huỳnh Đức N sử dụng điện thoại Iphone X màu đen gắn sim số 0762.512.114 của mình điện thoại cho Nguyễn Nhật T vào số 0365.690.731 nhờ T mua 600.000 đồng ma túy đá để sử dụng, T đồng ý. N chuyển vào tài khoản MoMo của T số tiền 500.000 đồng, còn 100.000 đồng khi nào gặp nhau N đưa tiền mặt cho T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter Gravita, BKS: 92Y1- 010.57 ra thị trấn H, huyện T mua một gói ma túy đá của người phụ nữ tên D (không rõ lai lịch) mà T quen biết trước đó với giá tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, Trường về lại TP. T và đến nhà nghỉ T, trên đường N thuộc phường H, TP. T thuê phòng để ở rồi chia gói ma túy đá mua được ra làm 4 gói lớn nhỏ khác nhau với mục đích để sử dụng, bán lại cho N và người khác để kiếm lời.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Châu Ngọc T1 sử dụng điện thoại di động bàn phím gắn số 0974.168.220 của mình gọi vào điện thoại đi động Iphone 8 plus gắn số 0365.690.731 của Nguyễn Nhật T và xưng là "T bạn của D" và nói với T "có cái điện thoại S8 cậu xem có ai không lấy giùm tôi cái tám trăm" (T hiểu là đổi lấy ma túy đá giá tám trăm nghìn đồng). T đồng ý, bảo Châu Ngọc T đi đến ngã tư N – T rồi gọi điện cho T. Sau đó, T1 nhờ bạn gái tên T2 (không rõ lai

lịch) nhà ở xã TX, huyện N) chở đi lấy ma túy nhưng do T2 bận nên đã nhờ bạn của T2 (không rõ lai lịch) chạy xe đến chở T1 đến ngã tư N – T để đổi điện thoại lấy ma túy.

Sau khi nói chuyện với T1, Trường lấy 02 gói ma túy đá (01 gói lớn và 01 gói nhỏ) đem ra để ở bậc thềm phía trước nhà nghỉ T và gọi điện cho N đến lấy. Sau đó, N đi taxi đến nhà nghỉ T gặp T, T chỉ chỗ để ma túy đá cho N lấy, T nói N gói ma túy đá nhỏ là của N, còn gói ma túy đá lớn T nhờ N đến ngã tư Ng – T đưa cho T1 và lấy 01 cái điện thoại về giùm, N đồng ý. Sau đó, T đưa xe mô tô BKS: 92Y1- 010.57 của mình cho N mượn. Lúc này trời đang mưa, N mặc áo mưa cánh dơi màu đen, đeo khẩu trang chạy xe của T đến gặp T1 đưa cho T1 một gói ma túy đá, T1 đưa điện thoại di động Oppo A1K, màu đỏ (do T1 trộm cắp được của ông Nguyễn X, sinh năm 1979, trú khối phố P, phường A, TP. T vào ngày 30/10/2020) cho N rồi lấy gói ma túy đá về sử dụng. Sau đó, T1 đến nhà nghỉ T ở ngã ba xã TX, huyện N vào thuê phòng nghỉ để sử dụng ma túy. Còn N mang điện thoại di động Oppo A1K, màu đỏ về nhà cất giữ và một mình sử dụng hết gói ma túy đá mua được của T. Đến trưa ngày 31/10/2020, N đến gặp T đưa điện thoại di động Oppo A1K, màu đỏ trên cho T. Đến khoảng 17 giờ ngày 31/10/2020, ông Nguyễn X đến gặp T để xin chuộc lại điện thoại di động Oppo A1K và đưa cho T số tiền 600.000 đồng. Khi T vừa nhận tiền của ông X thì bị Cơ quan Công an phát hiện mời về làm việc và thu giữ tang vật liên quan.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Châu Ngọc T1 và Nguyễn Nhật T còn khai nhận, trước đó vào ngày 28/10/2020, T1 mượn điện thoại di động của Hồ Văn C (sinh năm 1991, trú thôn P, xã T, huyện P, Q) đến gặp T đổi lấy một gói ma túy đá về cùng C sử dụng.

Tang vật tạm giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Nhật T:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A1K, màu đỏ, số Imei 862762045237056, gắn sim số 0326885415;

+ 03 (ba) tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 200.000 đồng;

+ 01 (một) xe môtô hiệu Yamaha Jupiter Gravita, màu trắng - đen, biển kiểm soát 92Y1-010.57;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus, màu vàng, số Imei 356769080024136, gắn sim số 0365690731;

- Thu giữ của Huỳnh Đức N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, số Imei 356740088556569, gắn sim số 0762512114;

- Thu giữ của Hồ Văn C: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Prime, màu trắng, gắn ốp lưng màu nâu, số Imei 1: 354204070507579, số Imei 2: 354204070507576, gắn sim số 0977075833.

**** Vụ thứ hai:***

Lúc 18 giờ 00 phút ngày 07/02/2023, Đội CSĐTTP về ma túy Công an TP. T phối hợp với Công an phường H tuần tra kiểm soát địa bàn phát hiện Nguyễn Nhật T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu suzuki biển số 92L1-3673 lưu thông trên đường bê tông (đoạn trước nhà ông Trương Văn D) thuộc khối phố T, phường H, thành phố T có nhiều biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khi dừng xe, T khai nhận bản thân T có sử dụng ma túy đá và kiểm tra túi áo khoác bên trái T đang mặc phát hiện một khẩu trang y tế màu xanh được cuộn

tròn, bên trong khẩu trang có 02 túi ni lông có khóa miệng đựng chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, T khai mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Ngoài ra, tổ công tác còn phát hiện trong túi quần jean phía trước bên phải mà T đang mặc có 01 cân tiểu ly điện tử và 02 điện thoại di động. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Nhật T.

Tang vật tạm giữ:

- 02 (hai) túi ni lông có khóa miệng bên trong đựng chất rắn màu trắng dạng tinh thể màu trắng;
- 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh;
- 01 (một) xe mô tô biển số 92L1-3673;
- 01 (một) cân tiểu ly điện tử;
- 01 (một) điện thoại di động hình dạng giống Iphone 12 Pro Max gắn sim số 0935356918 ;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71 gắn sim số 0329532757.

Lúc 20 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại khối phố M, phường H, TP. T. Kết quả phát hiện và tạm giữ tại vị trí góc tường trong phòng trọ của T 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh.

Qua điều tra xác định như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 07/02/2023, Nguyễn Nhật T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Smash biển số 92L1-3673 từ phòng trọ của Trường tại khối phố M, phường H, TP. T, tỉnh Q đi đến khu vực cây xăng Total trên đường N, TP. T gặp một người đàn ông không rõ lai lịch và mua của người này 02 gói ma túy đá với giá 5.800.000đ với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, T lấy khẩu trang y tế màu xanh gói 02 túi ma túy lại và cất vào túi áo khoác bên trái đang mặc. Sau đó, T một mình điều khiển xe đi theo đường bê tông thuộc phường H, TP. T để về lại phòng trọ của mình. Đến 18 giờ cùng ngày, khi T điều khiển xe máy đến đoạn đường bê tông (trước nhà ông Trương Văn D) thuộc khối phố T, phường H, TP. T thì gặp Tổ công tác Công an TP. T yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Theo Kết luận giám định số 13/KL-KTHS(MT) ngày 10/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: các mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định trong 02 túi ni lông thu giữ của Nguyễn Nhật T vào ngày 07/02/2023 là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 8,614 gam (tám phẩy sáu trăm mười bốn gam).

Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 247, mục IIC, danh mục II trong phụ lục ban hành theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số 93/CT-VKSTK-HS ngày 03-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Q truy tố: bị cáo Nguyễn Nhật T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Huỳnh Đức N, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung từ 05 đến 10 triệu đồng;

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Đức N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, đề nghị tổng hợp hình phạt của bản án số 37/2023/HS-ST;

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định;

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến gì về kết luận giám định ma túy; các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] **Về nội dung**:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Nhật T, Huỳnh Đức N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định ma túy thấy phù hợp, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Vào ngày 30/10/2020, Nguyễn Nhật T có hành vi mua ma túy loại Methamphetamine về để sử dụng và bán cho Huỳnh Đức N 01 lần 01 gói với giá 600.000 đồng, nhờ Huỳnh Đức N đem 01 gói ma túy giao cho Châu Ngọc T1 và lấy từ T1 01 máy điện thoại di động giúp T.

Ngoài ra, vào lúc 18 giờ ngày 07/02/2023, tại đường bê tông (đoạn trước nhà ông Trương Văn D) thuộc khối phố T, phường H, thành phố T, Đội CSĐTTP về ma túy Công an TP. T phối hợp với Công an phường H bắt quả tang Nguyễn Nhật T có hành vi tàng trữ 8,614 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Nhật T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo Huỳnh Đức N đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 247, mục IIC, danh mục II trong phụ lục ban hành theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Như vậy, cáo trạng số

93/CT-VKSTK-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Nhật T, Huỳnh Đức N là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy và tiền chất do Chính phủ quy định mà Nhà nước ta nghiêm cấm tàng trữ, mua bán, vận chuyển và sử dụng dưới mọi hình thức. Tệ nạn ma túy là một trong những thảm họa đối với con người và cộng đồng xã hội, gây nhiều tác động tiêu cực đến đời sống, hủy họa sức khỏe, phẩm giá của con người, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Nhà nước ta đang tập trung mọi cách để ngăn chặn và đẩy lùi loại tệ nạn này. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được điều này nhưng vì ham lợi, muốn có tiền và ma túy sử dụng cho bản thân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội mua bán ma túy để kiếm lời. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của của các bị cáo để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Xét vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Trong vụ xảy ra ngày 30/10/2020 các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể; bị cáo Huỳnh Đức N là người giúp sức cho bị cáo T trong việc đem ma túy giao cho Châu Ngọc T1;

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tuy nhiên bị cáo Huỳnh Đức N có nhân thân xấu: ngày 05/4/2023, bị Tòa án nhân dân TP. T xử phạt 06 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Bản án số 37/2023/HS-ST; Ngoài hành vi phạm tội ngày 30/10/2020 thì ngày 07/02/2023 bị cáo Nguyễn Nhật T còn có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng và bán lại để kiếm lời. Do đó, bị cáo Nguyễn Nhật T phải bị áp dụng hình phạt tù cao hơn bị cáo Huỳnh Đức N.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Nguyễn Nhật T là bộ đội xuất ngũ về địa phương năm 2011, bị cáo có cha ruột và ông bà nội ngoại là những người có công với cách mạng được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo Huỳnh Đức N có ông bà ngoại được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến. Do đó các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Nhật T là người chủ động tìm mua và bán ma túy để kiếm lời nên cần phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để tăng tính răn đe, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

[2.4] Về xử lý vật chứng vụ án:

- *Đối với vụ xảy ra vào ngày 30/10/2020*:

Đối với điện thoại di động hiệu Oppo A1K, màu đỏ, số Imei 862762045237056, gắn sim số 0326885415 và 03 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh

giá 200.000 đồng. Cơ quan CSĐT đã xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn X trong vụ án "Trộm cắp tài sản" của Châu Ngọc T1.

Đối với xe môtô hiệu Yamaha Jupiter Gravita, màu trắng - đen, biển kiểm soát 92Y1-010.57. Qua xác minh xe này do Trương Anh Đ. Khoảng tháng 6 năm 2020, anh Đ đã bán chiếc xe trên cho tiệm cầm đồ Văn M của anh Cao Văn N (sinh năm 1983, trú Khối phố 2, phường A, TP. T) với số tiền 9.000.000 đồng. Đến ngày 08/7/2020, Nguyễn Nhật T đã mua lại chiếc xe này của anh N với số tiền 10.800.000 đồng. Xét thấy chiếc xe này của T, T sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy về bán lại kiếm lời và giao xe cho N đem ma túy đến cho T1 nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus, màu vàng gắn sim số 0365690731của Nguyễn Nhật T và điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen gắn sim số 0762512114 của Huỳnh Đức N. Xét thấy hai điện thoại này T, N sử dụng để liên lạc trong việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Prime, màu trắng, gắn ốp lưng màu nâu, gắn sim số 0977075833 của Hồ Văn C. Xét thấy điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của T, N nên cần trả lại cho Hồ Văn C.

- Đối với vụ xảy ra vào ngày 07/02/2023:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là 6,953 gam và toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định được niêm phong trong phòng bì số 13/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, đây là chất cấm, tang vật phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 cân tiểu ly điện tử, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh. Do liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Nhật T nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 92L1-3673 thu giữ của T. Qua xác minh xe này do Trương Duy T đứng tên chủ sở hữu. Tháng 9/2021, anh T đã cho em ruột mình là Trương Duy T1 chiếc xe trên để đi lại. Vào trưa ngày 07/02/2023, anh T1 điều khiển xe từ N ra TB có việc, khi đến T, do trời nắng và xe bị nghẹt xăng nên anh T1 ghé phòng trọ của T để gửi xe rồi đón xe khách đi ra H, khi gửi anh T1 có để chìa khóa trên xe. Đến chiều tối ngày 07/02/2023, T sử dụng xe đi mua ma túy và bị Công an bắt giữ như trên. Việc T sử dụng xe đi mua ma túy anh T1 không biết nên không có cơ sở để xử lý. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T1 là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hình dạng giống Iphone 12 Pro Max gắn sim số 0935356918 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71 gắn sim số 0329532757 thu giữ của Nguyễn Nhật T. Qua làm việc, T khai 02 điện thoại này T dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Cơ quan điều tra đã trích xuất dữ liệu trong điện thoại nhưng không có nội dung gì liên quan đến vụ án. Vì vậy cần trả lại cho bị cáo T.

[2.5] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với hành vi "Trộm cắp tài sản" của Châu Ngọc T1 vào ngày 30/10/2020 đã được khởi tố, điều tra, truy tố. Ngày 29/6/2021, Tòa án nhân dân TP. T đã đưa vụ án ra xét xử và xử phạt T1 09 tháng tù.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Nguyễn Nhật T, Huỳnh Đức N, Châu Ngọc T1 vào ngày 30/10/2020, đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Nguyễn Nhật T vào ngày 07/02/2023, đã vi phạm vào khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Công an TP. T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với người phụ nữ tên D đã bán ma túy cho Nguyễn Nhật T vào ngày 30/10/2020 và người đàn ông bán ma túy cho T tại khu vực cây xăng Total trên đường N vào ngày 07/02/2023. Do không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên không có cơ sở để xác minh, xử lý.

Đối với việc Nguyễn Nhật T khai đã vào nhà nghỉ TH thuê phòng để ở và chia ma túy đá ra bán vào ngày 30/10/2020. Qua xác minh, bà Trần Thị Q là người quản lý nhà nghỉ TH cho biết vào ngày 30/10/2020, không rõ cụ thể T có đến thuê phòng ở trọ hay không do thời gian đã lâu, kiểm tra sổ ngày 30/10/2020 thì không có tên Nguyễn Nhật T lưu trú; nhà nghỉ có lắp đặt hệ thống camera nhưng chỉ lưu giữ được thời gian 07 ngày đến nay không còn lưu trữ nên không đủ cơ sở để xử lý đối với nhà nghỉ TH.

Đối với việc Châu Ngọc T1, Nguyễn Nhật T khai trước đó vào ngày 28/10/2020, T1 mượn điện thoại di động của Hồ Văn C đến gặp T đổi lấy một gói ma túy đá về sử dụng. Qua làm việc ban đầu, T1, T và C thừa nhận hành vi nêu trên. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, T, C, T1 lại không thừa nhận nội dung sự việc trên, cho rằng do lần làm việc ban đầu sợ và tâm lý không ổn định nên khai báo không đúng, bản thân T1 chỉ có 01 lần đổi điện thoại cho T lấy ma túy vào tối ngày 30/10/2020, còn bản thân C hoàn toàn không có việc đưa điện thoại cho T để đổi ma túy với T và C chưa bao giờ sử dụng ma túy cùng T1, T. Hồ Văn C không có vai trò gì trong việc mua bán hay sử dụng trái phép chất ma túy của T, T1. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý.

[2.6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, i Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T 08 *(Tám)* năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 07-02-2023).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Nhật T số tiền 30.000.000 *(Ba mươi triệu)* đồng.

2. Căn cứ Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Đức N phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đức N 03 *(Ba)* năm tù.

Tổng hợp hình phạt tù của bản án Bản án số 37/2023/HS-ST ngày 05/4/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 06 năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Buộc bị cáo Huỳnh Đức N phải chấp hành hình phạt chung là 09 (*Chín*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-7-2022.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định là 6,953 gam và toàn bộ bao gói mẫu vật sau giám định được niêm phong trong phòng bì số 13/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q; 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh; sim số 0365690731, sim số 0762512114.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe môtô hiệu Yamaha Jupiter Gravita, màu trắng - đen, biển kiểm soát 92Y1-010.57 của bị cáo Nguyễn Nhật T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus, màu vàng của bị cáo Nguyễn Nhật T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen của bị cáo Huỳnh Đức N.

- Trả lại cho Hồ Văn C: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Prime, màu trắng, gắn ốp lưng màu nâu, gắn sim số 0977075833. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Nhật T: 01 điện thoại di động hình dạng giống Iphone 12 Pro Max gắn sim số 0935356918 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71 gắn sim số 0329532757

(Vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 04 tháng 10 năm 2023).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Nhật T, Huỳnh Đức N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>*:*
- *VKSND tỉnh, thành phố;*
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *Chi cục THADS thành phố;*
- *Những người tham gia tố tụng;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Huỳnh Lý

- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.